

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 2294/2005/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các Ngành, các Cấp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai

SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI	
CÔNG VĂN ĐẾN	SỐ: 699B NGÀY: 01/7/05

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24/12/1999;
- Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính Phủ về quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai tại tờ trình số 557/TT-KHCN-TĐC ngày 09 tháng 6 năm 2005 về việc xin phê duyệt triển khai thực hiện Nghị định 179/2004/NĐ-CP.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định tạm thời về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố chịu trách nhiệm thi hành.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thị Kim Nguyên

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KH-CN (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT-TH (NL.NC.VX.CN).

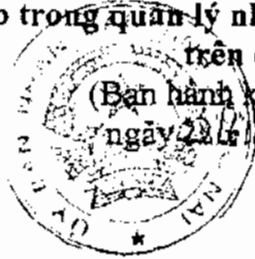
Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa.

TEL: (061) 822501; Fax: (061) 824934-823854

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

V/v Phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các Ngành,
các Cấp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa
trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2294/2005/QĐ - UBND
ngày 22/12/05 của UBND Tỉnh Đồng Nai).



CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Bản quy định này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai. Các quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 2. Quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm định hướng phát triển, nâng cao và kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng các mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Điều 3. Quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai bao gồm những nội dung sau đây:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, quy hoạch, kế hoạch quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa dài hạn, 5 năm và hàng năm.
2. Ban hành các văn bản, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Trung ương và của tỉnh.
3. Chỉ đạo và hướng dẫn việc áp dụng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), Tiêu chuẩn Ngành (TCN), Tiêu chuẩn khu vực và Tiêu chuẩn quốc tế. Hướng dẫn việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.
4. Quản lý các hoạt động: chứng nhận chất lượng sản phẩm - hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm - hàng hóa, công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn (TCVN, TCN,

tiêu chuẩn quốc tế), phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm - hàng hóa, tổ chức giám định/thử nghiệm chất lượng sản phẩm - hàng hóa tại địa phương theo phân cấp.

5. Tổ chức nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
7. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
8. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

CHƯƠNG II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Điều 4. UBND Tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

Điều 5. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối phối hợp với các Sở ngành, chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh việc thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông trên địa bàn tỉnh. Chủ trì giải quyết các tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật. Tổng hợp và báo cáo với UBND tỉnh việc thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các đơn vị quản lý chuyên ngành, UBND các Huyện, Thành phố, Thị xã.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan trực thuộc và giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực này.

Điều 6. Các Sở, ngành quản lý chuyên ngành thực hiện việc tham mưu quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao. Đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc thù phân công nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cụ thể như sau:

1. Sở Y tế :

Các nguyên liệu để làm thuốc và các loại thuốc phòng và chữa bệnh cho người, các loại vắc xin, sinh phẩm y tế; các loại vật tư vệ sinh, trang thiết

bị y tế, xà phòng và hóa chất gia dụng, phấn rôm, thuốc đánh răng, mỹ phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm, nước ăn uống, nước sinh hoạt và các sản phẩm hàng hóa liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người theo phân cấp của Bộ Y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Các sản phẩm, hàng hóa: Giống cây trồng, giống vật nuôi, các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt và chăn nuôi, vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ cho trồng trọt và chăn nuôi, công trình thủy lợi và các sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực nông lâm diêm nghiệp, thủy sản.

3. Sở Công nghiệp:

- a) Vật liệu nổ công nghiệp;
- b) Các loại máy, thiết bị, hoá chất độc hại có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp (thuộc danh mục do Bộ Công nghiệp quy định);
- c) Điện năng;

4. Sở Giao thông vận tải:

- a) Các công trình giao thông;
- b) Các thiết bị liên quan đến an toàn cho người và các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa và xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
- c) Các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

5. Sở Xây dựng:

- a) Các công trình xây dựng của địa phương theo sự phân cấp, phân công của Bộ Xây dựng và của tỉnh. Phối hợp với các Sở chuyên ngành trong việc quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành.
- b) Các sản phẩm, hàng hóa làm vật liệu xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

6. Sở Văn hoá - Thông tin:

- a) Quản lý nội dung và giá trị nghệ thuật các công trình văn hoá (trưng đài, tranh hoành tráng, cụm cổ động chính trị - xã hội...);
- b) Các sản phẩm văn hóa do ngành làm ra (các loại nhạc cụ, băng đĩa ca nhạc, sân khấu, điện ảnh, tranh, tượng...);
- c) Các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến lĩnh vực văn hóa -- thông tin.

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động (thuộc danh mục do Bộ Lao động Thương binh Xã hội và Bộ Y tế quy định)

8. Sở Bưu chính viễn thông:

Mạng lưới, công trình, sản phẩm, hàng hóa, phương tiện, thiết bị, dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

9. Sở Thương mại – Du lịch :

Dịch vụ thương mại và du lịch, thương mại điện tử theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các ngành hữu quan trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng liên quan đến dịch vụ thương mại và du lịch.

Chi cục Quản lý thị trường là cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra và phối hợp với các ngành hữu quan trong việc kiểm tra xử lý các hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng hóa không bảo đảm chất lượng.

10. Cục Hải quan :

Quản lý, kiểm tra giám sát chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Danh mục do các Bộ, Ngành quy định. Đối với những hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc danh mục quản lý nhà nước về chất lượng, Hải quan chỉ làm thủ tục thông quan khi đã được cung cấp hồ sơ đăng ký nhà nước về chất lượng hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường :

Các sản phẩm về đo đạc bản đồ; Tài nguyên nước và khoáng sản; Các sản phẩm điều tra cơ bản và dự báo về tài nguyên môi trường; Các thành phần về môi trường như đất, nước, không khí và các sản phẩm hàng hóa liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường.

12. Sở Giáo dục Đào tạo:

Sách giáo khoa, sách bài tập và vở bài tập dùng cho học sinh, đồ dùng dạy học và thiết bị kỹ thuật dùng trong nhà trường, sách nghiên cứu về giáo dục.

13. Sở Thể dục Thể thao:

Các công trình thể dục thể thao, các cơ sở vật chất phục vụ cho luyện tập và thi đấu thể thao;

14. Sở Tài chính:

Các sản phẩm liên quan đến kinh doanh xổ số, dịch vụ bảo hiểm, kế toán, tư vấn tài chính, thẩm định giá.

15. Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh:

Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

16. Sở Khoa học và Công nghệ :

a) Thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân và các nguồn phóng xạ

b) Phương tiện, dụng cụ đo lường và các sản phẩm, hàng hóa khác (trừ các sản phẩm, hàng hóa đã nêu tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 của điều này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia).

Điều 7. Các Sở chuyên ngành căn cứ quy định này, phạm vi trách nhiệm được phân công và các quy định khác của pháp luật có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng văn bản hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của mình từ khâu định hướng sản xuất, tạo ra sản phẩm và tiêu thụ trên thị trường.

Việc phân công quản lý chất lượng các sản phẩm hàng hoá đặc thù nêu trên cho các Sở, Ngành sẽ được điều chỉnh theo sự phân công của Chính Phủ trong từng thời kỳ.

Điều 8. UBND các Huyện, Thành phố, Thị xã chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở chuyên ngành.

CHƯƠNG III

QUAN HỆ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ.

Điều 9. Nguyên tắc phối hợp:

1. Các Sở, Ngành được phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá quy định tại các điều 6, điều 7 của Quy định này, nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của Sở, Ngành nào thì Sở, Ngành đó chịu trách nhiệm chủ trì trong việc tổ chức thực hiện, các sở ngành khác có liên quan và UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố trách nhiệm phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức việc phối hợp liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 10. Nội dung phối hợp:

1. Xây dựng các chủ trương, chính sách, kế hoạch thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong ngành, lĩnh vực được phân công. Những vấn đề có liên quan đến các ngành khác khi xây dựng chính sách, kế hoạch, cần có sự trao đổi, bàn bạc thống nhất;

2. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực ngành quản lý với các bên hữu quan;

3. Đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

4. Thông tin, tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

5. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định của Chính Phủ, hướng dẫn của Bộ khoa học và Công nghệ, các Bộ ngành liên quan và UBND tỉnh;

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn; có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Về trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng đề án quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá sản xuất, lưu thông trên thị trường và hàng hoá xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch công tác quản lý Nhà nước hàng năm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các huyện, thành phố, thị xã trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

d) Tổ chức kiểm tra định kỳ 6 tháng một lần, tổng hợp tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, đồng thời thông báo các ngành, các cấp để phối hợp thực hiện.

e) Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng thời kỳ trình UBND tỉnh Danh mục các sản phẩm, hàng hoá của địa phương cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng và quản lý chất lượng toàn diện.

f) Hàng năm tham mưu UBND tỉnh đánh giá, nhận xét hoạt động quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của các cấp, các ngành làm căn cứ xem xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Về quyền hạn

a) Được yêu cầu các Ngành, các Huyện, Thành phố, Thị xã cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, các Bộ, Ngành có liên quan;

b) Đề xuất và kiến nghị UBND tỉnh những biện pháp cần thiết để chỉ đạo, điều hành về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá giữa các ngành, các cấp;

c) Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hoá định kỳ và đột xuất khi cần thiết;

d) Được đảm bảo kinh phí và phương tiện trong hoạt động phối hợp liên ngành, các hoạt động Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định hiện hành;

e) Tổ chức kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm và bàn biện pháp phối hợp thực hiện với các ngành, các cấp về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá tốt nhất.

Điều 12. Các Sở chuyên ngành, các ngành liên quan, UBND các Huyện, Thành phố, Thị xã có trách nhiệm như sau:

1. Phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Bố trí cán bộ chuyên trách có năng lực hoặc tổ chức để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và làm đầu mối quan hệ phối hợp;

2. Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc ngành quản lý, kế hoạch phải báo cáo UBND Tỉnh và đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp và phối hợp;

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp chung;

4. Tham dự đầy đủ các phiên họp, hội nghị, hội thảo có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

5. Cử cán bộ tham gia, đảm bảo các điều kiện, các trang thiết bị kiểm tra thử nghiệm phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm hàng hoá.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quy định này để các ngành, các cấp thực hiện và thực hiện nhiệm vụ đầu mối triển khai thực hiện tổng hợp báo cáo tình hình quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được xác định, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố, Thị xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI